

Số: /KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Đề án); công văn số 516/TTg-KSTT ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa và xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), cải cách TTHC gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính các cấp theo hướng đổi mới nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các ngành, các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; hiện thực hóa chủ trương đẩy mạnh việc chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử

dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

2. Yêu cầu

- Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu quả, đúng tiến độ đã nêu trong kế hoạch.

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các nhiệm vụ, nội dung theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch liên quan của UBND tỉnh. Kết quả triển khai Kế hoạch này làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tạo ra sự đột phá trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng nền hành chính hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian tới.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2021

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

2. Năm 2022

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã.

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

3. Năm 2023 - 2025

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công Hệ thống Một cửa của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tiếp tục thực hiện và duy trì tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Đạt tỷ lệ 100% số lượng đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng

phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết TTHC thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

- Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN (Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đầy đủ nội dung Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan đến triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa và trực tiếp tham gia vào các khâu trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp;

- Chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra tại Kế hoạch này;

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

Riêng Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo cùng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và để xem xét, điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cùng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ (nếu có);

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung đề ra tại Kế hoạch này thông qua các chương trình, các tin, bài viết,... để thu hút tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng, đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định.

4. Sở Tài chính

Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm của tỉnh, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai kế hoạch đối với các nhiệm vụ chi thuộc nguồn ngân sách tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp).

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết TTHC; đề xuất các giải pháp an ninh và bảo mật Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

6. Cục Thuế tỉnh

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu thuế với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ giải quyết TTHC theo quy định.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội với Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và giải quyết TTHC theo quy định.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu.

Lựa chọn các hình thức phù hợp thường xuyên tuyên truyền sâu rộng các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc thực hiện trên môi trường điện tử trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, BHXH tỉnh;
- UBND huyện, thị xã; thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, NC7.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC**CHI TIẾT KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
Năm 2021						
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 9/2021	Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
2	Triển khai rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			
3	Triển khai thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng Chính phủ - Các sở, ngành, UBND cấp huyện; UBND			

	của tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.		cấp xã			
4	Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan			
5	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, cụ thể: Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%,	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan		Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.	

	15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.					
6	Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn phòng UBND tỉnh	- Sở Thông tin và Truyền thông - Các sở, ban, ngành có TTHC thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công		Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.	
7	Rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi quản lý.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh			
8	Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh				

9	Đánh mã giấy tờ là thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa tại Bộ phận Một cửa thống nhất.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	- Sở Thông tin và Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh			
10	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng Chính phủ - Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo
11	Đánh giá đề đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			
12	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế và các TTHC đáp ứng yêu cầu tại điểm a, mục 3 phần III	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	- Công an tỉnh - Bảo hiểm xã hội tỉnh - Cục Thuế tỉnh			

	Đề án theo Quyết định 468/QĐ-TTg					
13	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương mình có liên quan đến việc thực hiện các nội dung đổi mới.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo.
14	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo.
15	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích			

	chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.					
16	Hoàn thành việc hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền địa phương.	- Sở Thông tin và Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh				
17	Tổng hợp danh mục dự án đầu tư phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC được giao vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công (nhiệm vụ này được thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			

18	Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao (nhiệm vụ này được thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			
19	Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Đề án (lồng ghép vào báo cáo công tác kiểm soát TTHC tại phần nội dung thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao).	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo.
Năm 2022						
1	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết, tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan		Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.	
2	Hoàn thành kết	Sở Thông	Bảo hiểm			

	nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đăt đai với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	tin và Truyền thông	xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan			
3	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại 50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã.	UBND cấp huyện, cấp xã có tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công	Sở Thông tin và Truyền thông			
4	Hoàn thành việc hợp nhất Công Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền địa phương.	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông			Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền địa phương.	
5	Hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ			

	cấp tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.					
6	Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			
7	Hoàn thành việc nâng cấp, hiệu chỉnh Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông				
8	Tối thiểu 30% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó).	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông			

9	Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã				
Năm 2023 - 2025						
1	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các CSDL quốc gia còn lại, các CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			
2	Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông			

	sẽ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.					
3	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%, trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông			
4	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông			
5	Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND	Sở Thông tin và Truyền			

	<p>TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.</p>	<p>cấp huyện; UBND cấp xã</p>	<p>thông</p>			
6	<p>Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 1 năm lên mức tối thiểu: tỉnh 1.600 hồ sơ; vùng nông thôn 1.200 hồ sơ; vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn 800 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 Bộ phận Một cửa ít hơn chỉ tiêu trên).</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p>				

7	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã				
8	Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã			
9	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh			